

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 155/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 04 năm 2019, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Đặng Đình H - Sinh năm 1996; trú tại: Thôn L, xã Ng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2. Chị Lưu Thủy Tr - Sinh năm 1999; Nơi thường trú: Thôn L, xã Ng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Xóm 4, thôn H, xã H1, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Đơn yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn ngày 08 tháng 04 năm 2019 của anh Đặng Đình H và chị Lưu Thủy Tr; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn ngày 08 tháng 04 năm 2019, các đương sự thỏa thuận:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Đình H và chị Lưu Thủy Tr cùng thống nhất vợ chồng xây dựng gia đình với nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngu, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội ngày 02 tháng 06 năm 2017. Quá trình chung sống, ngay sau khi kết hôn vợ chồng không được hoà thuận, hạnh phúc mà thường xuyên đánh cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau do không đồng nhất với nhau quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc và ly thân nhau từ tháng 05 năm 2018. Hai bên cùng xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh H và chị Tr có 01 con chung là Đặng Ngọc Bảo H - Sinh ngày 29/03/2018. Khi ly hôn, chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, hai bên tự

thoả thuận giải quyết về cấp dưỡng nuôi con đến khi con chung trưởng thành hoặc có quyết định khác của Tòa án.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4]. Về lệ phí việc dân sự: Anh H và chị Tr thỏa thuận để anh H nộp cả tiền lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Đình H và chị Lưu Thuý Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Ngọc Bảo H - Sinh ngày 29/03/2018. Khi ly hôn, chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, hai bên tự thỏa thuận giải quyết về cấp dưỡng nuôi con đến khi con chung trưởng thành hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), anh Đặng Đình H và chị Lưu Thuý Tr mỗi người phải chịu $\frac{1}{2} = 150.000\text{đ}$ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), hai bên thỏa thuận để chị Tr chịu cả. Chị Tr đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008227 ngày 08 tháng 04 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, nay được chuyển thành tiền lệ phí Tòa án để sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- UBND. xã Ng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Lân